

Số: **45/2022/QĐST-HNGĐ**

B, ngày 13 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 16/2022/TLST- HNGĐ ngày 14/01/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, Sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Đức Thanh, xã Lộc Đức, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, Sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Đức Thanh, xã Lộc Đức, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao con chung là Nguyễn Đức T, sinh ngày 06/3/2008 và Nguyễn Đức C, sinh ngày 13/10/2012 cho anh Nguyễn Văn T chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/01 cháu/ tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 4/2022.

“Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn cũng như việc thăm nom, chăm sóc con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình”.

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Nguyễn Thị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004266 ngày 14/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện B;
- THADS huyện B;
- UBND xã Lộc Đức, huyện B;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Hà Vi